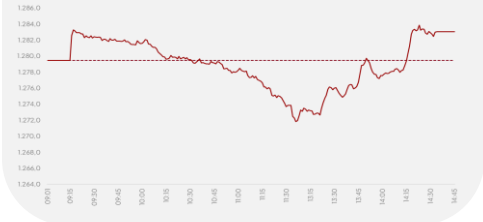
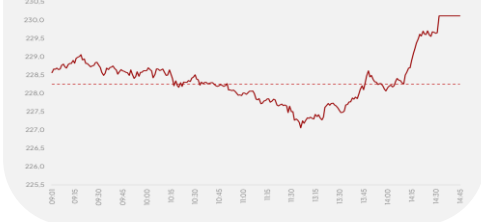


BỨC PHÁ PHIÊN CHIỀU

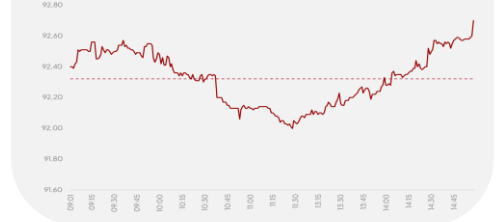
VN-Index
 1D **7,04** **1.286,52**
 YTD **156,59** **0,55%**
 GTGD (tỷ đồng) **15.696**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(395,29)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.299.178**



HNX-Index
 1D **1,86** **230,12**
 YTD **(0,92)** **0,81%**
 GTGD (tỷ đồng) **973,4**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(18,31)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **322.467**



Upcom-Index
 1D **0,38** **92,70**
 YTD **5,66** **0,41%**
 GTGD (tỷ đồng) **1.949,1**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **3,77**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.460.502**



3 224 79 128 **6**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,04 điểm (+0,55%) lên mức 1.286,52 điểm; HNX-Index tăng 1,86 điểm (+0,81%) lên mức 230,12 điểm; Upcom tăng 0,38 điểm (+0,41%) lên mức 92,70 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 685,24 triệu cổ phiếu, tương đương 15.696 tỷ VND, tăng 27,68% so với phiên hôm trước và tăng 3,94% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 395 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu HDB, DBC, KDH và cổ phiếu quỹ FUSSVFL... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu STB, NTL, MSN,...

Chiến lược giao dịch: Vượt qua nhịp trầm lắng trong phiên sáng, lực cầu sôi động cuối phiên làm thanh khoản tăng nhanh phần nào hỗ trợ cho đà hồi phục của thị trường. Nhóm ngành tài chính và bất động sản đã đóng góp đáng kể vào thanh khoản trong phiên giao dịch. Tuy nhiên, trước thêm mùa báo cáo quý 3, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục biến động quanh mức 1.275-1.290. Nhà đầu tư nên chú trọng vào việc tìm kiếm cơ hội mua vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong quý III/2024, và duy trì đà tích cực trong quý IV/2024.

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index lấy lại mốc MA 20, các chỉ báo MFI, RSI đổi chiều hướng lên vùng an toàn. Chỉ số chịu áp lực bán trước khi tiến vào vùng hỗ trợ bức phá 1.285 - 1.290 điểm và được hỗ trợ khi gần chạm mốc 1.275 điểm

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	175,91	34.600	2,98
NTL	82,94	22.450	2,98
MSN	32,57	81.000	0,75
DXG	29,70	16.100	6,98
VCI	29,25	36.700	2,66

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FUSSVFL	123,85	22.200	0,91
HDB	122,21	26.600	-1,66
DBC	73,21	29.350	-2,00
KDH	68,41	33.350	0,78
NLG	63,83	38.900	1,83

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	56,78	Mua
MFI	44,09	Quan sát
MA10	1.280,25	Mua
MA20	1.281,80	Mua
MA50	1.267,62	Mua
MA100	1.266,98	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

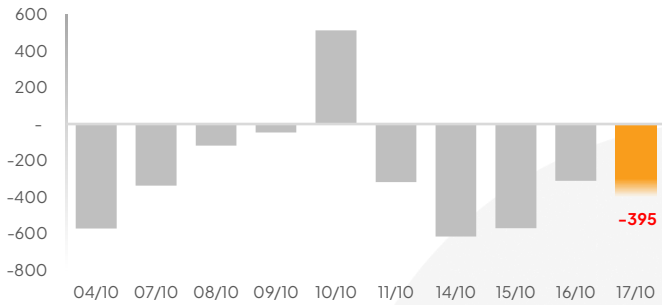
VN-Index tăng 7,04 điểm (+0,55%) lên mức 1.286,52 điểm; HNX-Index tăng 1,86 điểm (+0,81%) lên mức 230,12 điểm; Upcom tăng 0,38 điểm (+0,41%) lên mức 92,70 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 685,24 triệu cổ phiếu, tương đương 15.696 tỷ VND, tăng 27,68% so với phiên hôm trước và tăng 3,94% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, STB (+2,98%), ACB (+1,55%), MSB (+3,94%) là những mã có tác động tích cực nhất.

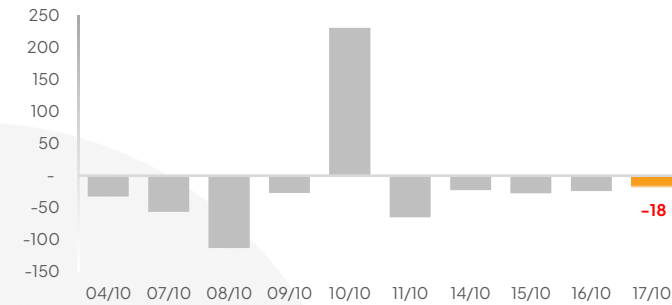
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

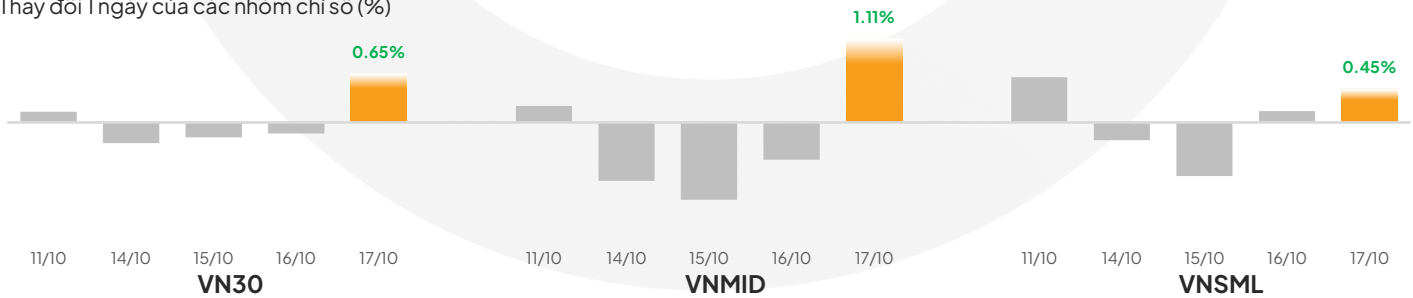


Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên hôm nay, ghi nhận mức bán trên 395 tỷ đồng. Lực bán ròng tiếp tập trung với khối lượng lớn ở cổ phiếu HDB và DBC, theo sau là chứng chỉ quỹ ETF FUSSVFL, theo sau là cổ phiếu KDH, NLG ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung lớn ở cổ phiếu STB, theo sau là cổ phiếu NTL, MSN, DXG, VCI, ...

Thị trường tiếp tục ghi nhận một phiên dẫn co nhưng thị trường phát tín hiệu tích cực đẩy chỉ số VN-Index đạt được mức 1.286,52 điểm. Lực cầu tăng mạnh từ đầu phiên dù thị trường khởi đầu với đà tăng trưởng kéo thị trường đưa thị trường về dưới mức tham chiếu sau nỗ lực duy trì đà tăng trong nửa phiên sáng. Tuy vậy, dòng tiền tích cực tham gia vào giữa phiên chiều vào các nhóm cổ phiếu được kỳ vọng phục hồi trong giai đoạn cuối 2024, bao gồm Ngành Ngân hàng và Ngành Bất động sản, đã hỗ trợ chỉ số VN-Index tăng mạnh kết phiên +7,04 điểm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index thành công bảo vệ mốc MA10 ngày và MA20 ngày, chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực khi tiến gần về mốc cản 1.285 điểm và giảm mạnh sau khi chỉ số VN-Index đánh mất mốc MA10 ngày (1.280,25 điểm). Tuy vậy, đà rơi kìm hãm khi chỉ số di chuyển trong vùng hỗ trợ 1.270 - 1.275 điểm đã hỗ trợ chỉ số tiến vào vùng cản 1.285 - 1.290. Chúng tôi cho rằng thị trường bắt đầu hình thành xu hướng đà tăng dài hạn. Nhà đầu có thể bắt đầu gia tăng tỷ trọng vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

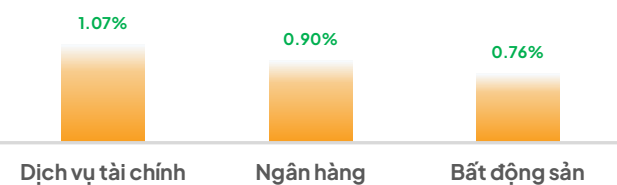
Cổ phiếu nhóm vốn hóa vừa dẫn dắt đà tích cực trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



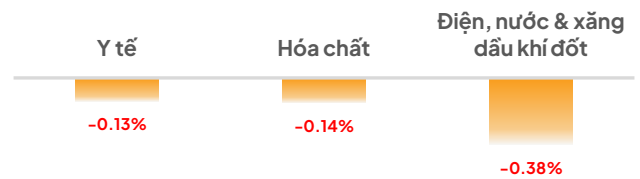
Ngành Thực phẩm và đồ uống tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông tiếp tục suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất trong các ngành nhưng ngành Ngân hàng theo sau có nhiều cổ phiếu tác động tích cực nhất vượt các cổ phiếu thuộc nhóm Dịch vụ Tài chính, như VCB (+0,95 điểm) và BID (+0,62 điểm), MBB (+0,51 điểm), STB (+0,64 điểm), ... tuy vậy, cũng ghi nhận cổ phiếu HDB (-0,32 điểm) là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất chỉ số VN-Index. Ngành Bất động sản lọt vào top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu PDR (+0,29 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt là ngành ít tích cực nhất trong phiên chịu áp lực bởi cổ phiếu GAS (-0,28 điểm). Theo sau là ngành Hóa chất chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-0,10 điểm) và DGC (-0,06 điểm). Ngành Y tế lọt top tác động ít tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu của Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) tổng hợp từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, từ 4/10 đến cuối năm 2024, tổng giá trị trái phiếu đáo hạn là 78.878 tỷ đồng. Trong đó, có 43,5% giá trị trái phiếu đáo hạn thuộc nhóm bất động sản với khoảng 34.317 tỷ đồng.

Giới phân tích cho rằng, áp lực đáo hạn trái phiếu vẫn ở mức cao sẽ buộc nhiều doanh nghiệp phải tiếp tục tái phát hành để huy động vốn trong quý IV năm nay. Theo đó, hoạt động phát hành và mua lại trái phiếu sẽ tiếp tục diễn ra sôi động. Mặt bằng lãi suất dự kiến vẫn ở mức cao, đặc biệt đối với các doanh nghiệp bất động sản. Lãi suất của nhóm ngân hàng có thể tăng nhẹ khi đã chạm đáy và lãi suất huy động đã tăng trở lại.

Vì vậy, áp lực đáo hạn của nhóm bất động sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị trái phiếu đáo hạn và chậm trả trong quý IV sẽ là một yếu tố rủi ro đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán, đặc biệt nếu thị trường bất động sản không phục hồi như kỳ vọng.

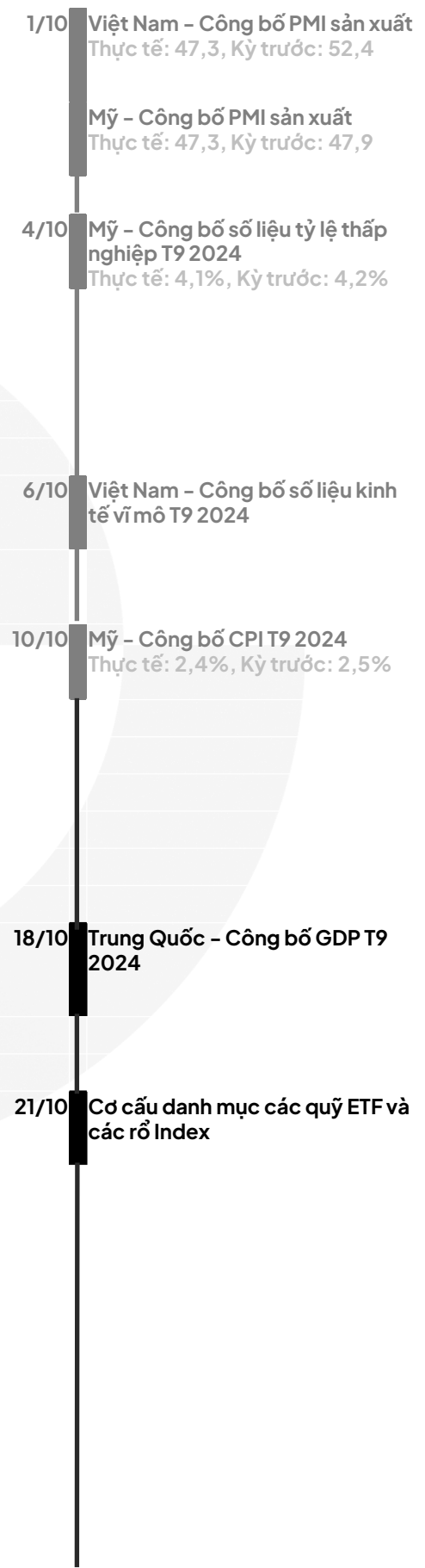
Với bất động sản, tình hình có phần tiêu cực hơn khi hầu hết các doanh nghiệp đều khó triển khai dự án trong năm 2024. Điều này khiến triển vọng kinh doanh của nhóm bất động sản xấu đi rất nhiều. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc huy động nguồn vốn để đáo hạn.

Các doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm bất động sản, sẽ phải tìm kiếm nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ trái phiếu đáo hạn. Việc này có thể dẫn đến tình trạng một phần dòng vốn đầu tư bị rút ra khỏi thị trường chứng khoán, chuyển hướng sang thị trường trái phiếu để đáp ứng nhu cầu thanh toán nợ. Áp lực này đặc biệt lớn trong tháng 12/2024 khi giá trị trái phiếu đáo hạn dự kiến lên đến 93.000 tỷ đồng, tạo ra áp lực đáng kể cho thị trường chứng khoán trong giai đoạn cuối năm.

Thông tin Doanh nghiệp

CTG: Sáng 17/10, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đã diễn ra thành công với sự tham gia của 87 đại biểu, đại diện 168 cổ đông, tương ứng hơn 4,6 tỷ cổ phần, chiếm tỉ lệ 86,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ngân hàng. Từ đầu năm đến nay, VietinBank luôn dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng tín dụng. Dù đến tháng 10 có phần chậm lại, tuy nhiên, ngân hàng sẽ nỗ lực thúc đẩy đà tăng trưởng tín dụng đạt 14-15% và trong điều kiện thuận lợi sẽ là 16% theo room tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp thêm. VietinBank cũng công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt, công bố chính thức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024. Trong đó, ngân hàng chốt mục tiêu lợi nhuận riêng lẻ trước thuế 26.300 tỷ đồng. Tại ĐHCĐ, ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT VietinBank thông tin, 9 tháng đầu năm 2024, tổng tài sản của ngân hàng đã tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2023. Dư nợ tín dụng của ngân hàng tăng 9% và tuân thủ hạn mức tăng trưởng. ĐHCĐ bất thường VietinBank đã thông qua danh sách 2 ứng viên trúng cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị ngân hàng.

SGR: Ngày 16/10/2024, Tổng Công ty CP Địa ốc Sài Gòn đã chính thức thông qua kế hoạch phát hành 20 triệu cổ phiếu riêng lẻ với giá 40.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu về 800 tỷ đồng. Quá trình phát hành dự kiến diễn ra từ quý 4/2024 đến quý 1/2025, ngay sau khi nhận được sự chấp thuận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo kế hoạch phát hành này, toàn bộ số cổ phiếu sẽ được chào bán cho ông Phạm Thu, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty. Nếu thương vụ thành công, ông Thu sẽ tăng sở hữu tại SGR từ hơn 17,96 triệu cổ phiếu (tương đương 29,94% vốn điều lệ) lên hơn 37,96 triệu cổ phiếu (tương đương 47,45% vốn điều lệ). Số tiền huy động được từ đợt phát hành sẽ được phân bổ làm 2, SGR dự kiến dùng 300 tỷ đồng để thanh toán các khoản nợ vay trong giai đoạn từ quý 4/2024 đến quý 1/2025, và 500 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư vào dự án "Khu đô thị Sinh Thái Việt Xanh".



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	CTD	Theo dõi	63,2-64,2			70.000	60.600			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			14,2%
2	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,2%
3	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,0%
4	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			3,1%
5	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-0,3%
6	PAN	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			7,6%
7	PVD	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			-2,7%
8	HSG	Nắm giữ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700			-0,5%
9	VHC	Nắm giữ	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000			3,1%
10	VGC	Nắm giữ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000			-2,2%
11	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,3%
12	DGW	Nắm giữ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200			1,0%
13	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			1,0%
14										

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
2	HGD	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
3	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
4	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
5	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
6	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
7	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
8	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%
9	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
10	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
11	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
12	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
13	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
14	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
15	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
16	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
17	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
18	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
19	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
20	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
21										

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.